

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 05/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé.

*Thẩm phán:* Ông Trần Mười

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Bá Lân.
- Ông Nguyễn Xuân Ba
- Ông Nguyễn Đăng Thương.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đại Nghĩa, thư ký TAND tỉnh Quảng Ngãi

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*  
Ông Phùng Thanh Liễu- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 02/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đối với các bị cáo:

*Họ và tên:*

**1. Phạm Hồng Th;** sinh ngày: 06/01/1980, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B - sinh năm 1950 và bà Phạm Thị B1 – sinh năm 1957; có vợ tên là Trần Thị Thanh H2 - sinh năm 1981 (Ly thân) và có 03 con: Phạm Đ – sinh năm 2012, Phạm T – sinh năm 2015, Phạm C - sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60 HSST, ngày 27/10/1998 Tòa án tỉnh Quảng Ngãi xử bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” ; 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 01 năm tù về tội “ Trốn khỏi

nơi giam giữ”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung của 03 tội là 06 năm tù

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/HSST ngày 27,28/12/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 60 của TAND tỉnh Quảng Ngãi buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 09 năm tù.

Tại bản án số 108/HSST, ngày 18/09/2008 Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 122, ngày 11/06/2010 của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

**2. Nguyễn Hữu V**; sinh ngày: 04/11/1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, thành phố Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Cơ khí (cửa sắt); trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C – sinh năm 1952 và bà Cao Thị N sinh năm 1955; Vợ con: chưa có; tiền án tiền sự: không.

**3. Lê H**; sinh ngày 21/9/1986, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố Quảng Ngãi ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H1 sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị M sinh năm 1967; có vợ tên là: Trương Thị Kiều Tr sinh năm 1994 và có 01 con là Lê U sinh năm 2017. Tiền án tiền sự: không.

***- Người bào chữa cho bị cáo:***

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Phạm Hồng Th:* Ông Nguyễn Công T - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Công T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Tổ dân phố LH 1, phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Hữu V:* Ông Hà Văn H3 - Luật sư Công ty Luật số 1 Quảng Ngãi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 15 P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Lê H:* Ông Hà Vĩnh P - Luật sư Văn phòng luật sư V P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 399 đường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

- *Bị hại:* Cao C; sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Trương Thị Kiều Tr, sinh năm: 1994;

+ Bà Đỗ Thị M, sinh năm: 1967

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Trương Thị Ngọc H4, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Đặng Văn M2, sinh năm: 1985

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã t, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Mai Thị Hà Tr2, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Chị Bùi Nữ Ngọc P, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ 20, phường C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Đỗ Thị M3, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Định Tân, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, Lê H (SN: 1986; trú tại: thôn Q, xã T, TP Quảng Ngãi), cùng Đặng Văn M2 (SN: 1985) và Nguyễn Tàu (SN: 1995) đều ở cùng thôn, sau khi uống bia xong tại quán Sông Xưa, thuộc thôn Đ, xã T, Tp. Quảng Ngãi thì rủ nhau đến quán Karaoke Hải Dương. Khi đến quán, H vào phòng nhưng nhân viên nói hết phòng nên H đi ra, cùng thời điểm này có anh Cao C (ở xã Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi) cùng với Mai Thị Hà Tr2 (SN: 1991; ở huyện Nghĩa Hành), Bùi Nữ Ngọc P (ở phường C, TP Quảng Ngãi), Đỗ Thị Men (ở huyện Bình Sơn), Hoàng Long V (ở xã T, TP Quảng Ngãi) cũng đến đây để hát karaoke. C điều khiển xe máy chở Tr2, đến trước cổng quán karaoke thì gặp Lê H từ quán đi ra. Lúc này, H đứng trước đầu xe của C và nói “sao mày tông tao, ý mày sao”, C trả lời “tao làm gì tông mày đâu”, giữa H và C lời qua

tiếng lại, H chửi C và thách thức. Do C không làm gì H mà bị H chửi, xúc phạm nên C tức giận lấy cây chổi dùng để quét sân của quán đánh H nhưng H né tránh và được mọi người can ngăn, H xông vào đánh lại thì bị C lấy xô đựng đá đánh H, hai bên đánh nhau nhưng không gây thương tích gì và được mọi người tiếp tục can ngăn, đẩy H ra ngoài. Lúc này, C với nhóm bạn vào phòng số 4 của quán karaoke Hải Dương để hát karaoke. Sau khi gây gỗ, đánh nhau với C tại quán Hải Dương, trên đường về lại xã Tịnh Hòa, H điện thoại cho Nguyễn Hữu V là bạn cùng xã Tịnh Hòa với H để nói V đi đánh lại C nhưng không liên lạc được nên H đến nhà Phạm Hồng Th (tên gọi khác: TB), ở cùng thôn với H tìm V, cũng không có V ở đây. Th hỏi tìm V có việc gì thì H kể cho Th nghe việc bị C đánh tại quán karaoke Hải Dương, Th nghe vậy rồi nói với H: “Tuồng mấy đứa Tịnh Hòa đánh thì sợ mịch lòng chứ mấy đứa Tịnh Khê đánh thì qua đánh lại”, H đồng ý. Th xuống nhà dưới lấy 01 con dao (dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30m, cán dao bằng sắt đúc liền với lưỡi dài khoảng 15cm) rồi cùng với H đi đến quán cà phê Thiện Duyên, Th tiếp tục vào trong quán lấy 02 con dao (có đặc điểm giống nhau, dài khoảng 45 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30m cán dao bằng gỗ dài khoảng 15cm) rồi cùng H đến trước quán nhậu Sông Xưa. Tại đây, Th gọi điện thoại cho Ngô Minh L (đang uống bia chung với V) bảo L nói lại với V là H bị thanh niên Tịnh Khê đánh, nói V đến quán Sông Xưa để cùng đi qua Tịnh Khê đánh lại. Khi V đến thì H nói với V bị C đánh tại quán Karaoke Hải Dương, H rủ V đi đánh C thì được V đồng ý. H bảo Nguyễn Thanh T (T chạy xe dịch vụ) chở đi. Lúc trên xe thì H, V, Th mỗi người cầm 01 con dao mà Th chuẩn bị trước, Đặng Văn M2 đi cùng nhưng do xỉn nên ngủ trên xe không biết gì đến việc làm của H, Th, V. Khi đến quán Karaoke Hải Dương thì H, Th, V xuống xe vào quán, còn T chở M2 đi về. Tại đây, H, Th, V đi mở cửa từng phòng Karaoke của quán để tìm C. Lúc này, nhóm của C gồm: Cao C, Mai Thị Hà Tr2, Bùi Nữ Ngọc P, Đỗ Thị M3 đang hát Karaoke tại phòng số 4, còn những người khác đã đi ra ngoài do có việc riêng. Khi đến trước phòng số 4 thì H phát hiện C đang hát Karaoke cùng với 03 người bạn gái nên H chỉ cho V và Th. Do cửa phòng đang khóa trong nên H, V không mở được, H dùng dao chọt 02 cái vào cửa kính, V dùng dao chém 03 nhát vào cửa, Th cũng dùng dao chém 03 nhát làm bể kính cửa. V dùng chân đạp cửa bung ra, V và Th cầm dao xông vào trong phòng, còn H cầm dao đứng trước cửa phòng. C thấy V và Th cầm dao vào nên liền chạy vào phòng vệ sinh, C cầm cánh cửa nhựa của phòng vệ sinh (cửa rời không gắn vào bản lề) để dựa lên đầu đỡ, V và Th đứng trước cửa phòng vệ sinh dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống trúng vào cửa nhựa và C đang đưa lên đầu để đỡ và làm trúng vào đầu. C khụy gối xuống và dùng dao hai tay ôm đầu thì bị V và Th tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai và tay làm C gục tại chỗ. Thấy C bị chảy máu nhiều nên V và

Th bỏ đi. Khi ra khỏi cửa phòng được vài bước chân thì V và Th tiếp tục quay lại chỗ C đang nằm, còn H bỏ đi ra khỏi quán. Khi V vào thấy C nằm gục tại phòng vệ sinh, máu chảy ra nhiều nên V tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào cửa nhựa rồi cùng Th ra về. C được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi và sau đó chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng tiếp tục điều trị. Sau khi gây án, Th lấy 03 con dao đem ra cầu Khê Hòa vứt xuống sông. Phạm Hồng Th và Nguyễn Hữu V bỏ trốn khỏi địa phương; Ngày 19/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định truy nã bị can đối với Phạm Hồng Th và Nguyễn Hữu V. Đến ngày 09/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi bắt được Phạm Hồng Th tại xã Tân Công Sính, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 12/9/2020, Nguyễn Hữu V về Công an TP Quảng Ngãi đầu thú. (BL: 184 - 197; 232 - 241; 327 – 336).

Bản Cáo trạng số 508/CT-VKS ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V, Lê H về tội “*Giết người*” theo điểm n, khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th từ 8 năm đến 9 năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V từ 7 năm đến 8 năm tù về tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê H từ 6 năm đến 7 năm tù về tội “*Giết người*”.

\* *Về dân sự*: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

\* *Xử lý vật chứng*: 03 con dao các bị cáo sử dụng chém anh C, sau khi gây án bị cáo Phạm Hồng Th đã ném xuống sông cầu Khê Hòa. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Đối với 01 (một) con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm do bị cáo Lê H giao nộp tại cơ quan điều tra không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu trả lại con dao.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm.

*Luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Công T bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Th.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Hồng Th về tội “ Giết người” theo điểm n khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn 03 con còn nhỏ. Bị cáo ra đầu thú. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù.

*Luận cứ bào chữa của Luật sư Hà Văn H3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu V.*

Cáo trạng quy kết bị cáo dùng dao nhằm vào đầu anh C là vùng trọng yếu trên cơ thể là nhằm tước đoạt tính mạng của anh C là không khách quan. Vì thương tích của anh C chỉ có 01 vết trên đầu của anh C. Đồng thời, khi rủ đi thì các bị cáo Th, V, H đều thống nhất đánh anh C thể hiện ý chí của các bị cáo là chỉ gây thương tích cho anh C. Việc các bị cáo sau khi chém anh C rồi bỏ mặt hậu quả xảy ra. Theo thông tư số 02 năm 2001 của liên ngành tư pháp trung ương thì nếu hậu quả chết người thì bị xử lý về tội giết người, nếu hậu quả là thương tích thì bị xử lý về tội cố ý gây thương tích. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu V thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự . Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất cho bị cáo V.

*Luận cứ bào chữa của Luật sư Hà Vĩnh P bào chữa cho bị cáo Lê H:*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi của bị cáo H không phải như buộc tội của Viện kiểm sát. Nhưng do áp dụng án lệ số 17 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hành vi của bị cáo H không chém C, H chỉ kể lại và đồng ý đi đánh anh C và đi theo, nên hành vi của H cấu thành tội “Giết người” tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự như trường hợp của ông H trong án lệ số 17. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng án lệ số 17 xử bị cáo Lê H theo khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Xử bị cáo mức án thấp nhất.

Bị hại Cao C : Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Bị Cáo Phạm Hồng Th nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị Cáo Nguyễn Hữu V nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ngọc Hà vắng mặt không có lý do. Những người làm chứng Bùi nữ Ngọc P, Đỗ Thị M3 vắng mặt không có lý do. Xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V, Lê H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/01/2020, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Lê H và Cao C tại quán karaoke Hải Dương. Lê H rủ Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V đi tìm anh C để đánh. Khi đi bị cáo Phạm Hồng Th chuẩn bị 03 con dao. Khi đến phòng số 4

quán Karaoke Hải Dương thì V và Th cầm dao xông vào trong phòng, còn H cầm dao đứng trước cửa phòng. C thấy V và Th cầm dao vào nên liền chạy vào phòng vệ sinh, C cầm cánh cửa nhựa của phòng vệ sinh để đưa lên đầu đỡ, V và Th đứng trước cửa phòng vệ sinh dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất từ trên xuống trúng vào cửa nhựa và trúng vào đầu. C khụy gối xuống và dùng hai tay ôm đầu thì bị V và Th tiếp tục dùng dao chém nhiều nhất vào vùng đầu, vai và tay làm C gục tại chỗ. Thấy C bị chảy máu nhiều nên V và Th bỏ đi. Khi ra khỏi cửa phòng được vài bước chân thì V và Th tiếp tục quay lại chỗ C đang nằm, còn H bỏ đi ra khỏi quán. Khi V vào thấy C nằm gục tại phòng vệ sinh, máu chảy ra nhiều nên V tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào cửa nhựa rồi cùng Th ra về. C được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi và sau đó chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng tiếp tục điều trị.

\* Kết quả giám định thương tích của Cao C: Tại bản Kết quả giám định pháp y về thương tích số 48/TgT. Ngày 06/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- + Máu tụ ngoài màn cứng đã điều trị không có di chứng thần kinh: 15%
- + Nứt vỡ xương sọ chằm hai bên: 8,50%
- + 01 sẹo bả vai phải kt (7,5x0,5)cm: 1,53%
- + 01 sẹo mổ dọc cổ tay trái kt (7x0,2)cm: 1,49%
- + 01 sẹo vùng chằm kt (7,5x0,1)cm: 1,46%
- + 01 sẹo vết thương cổ tay trái kt (2x0,1)cm: 0,72%.
- Tổng cộng: 28,70%, làm tròn số = 29%. (BL: 57)

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, thì thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo Phạm Hồng Th, bị cáo Nguyễn Hữu V :

Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Phạm Hồng Th và Nguyễn Hữu V không có mâu thuẫn gì với anh Cao C, nhưng nghe Lê H kể lại việc mâu thuẫn giữa H và anh C thì Th đề xướng đi tìm anh C để đánh, Bị cáo Th trực tiếp chuẩn bị hung khí, tìm Nguyễn Hữu V để rủ rê, lôi kéo đi đánh C trả thù cho H. Sau khi nghe Th rủ thì Nguyễn Hữu V liền đồng ý tham gia. Th chuẩn bị 03 con dao và đưa cho mỗi người cầm 01 con dao. Khi đến quán Karaoke Hải Dương, Th và V dùng dao là “hung khí nguy hiểm” trực tiếp chém nhiều nhất vào đầu anh Cao C, khi thấy anh C ra nhiều máu và gục ngã thì các bị cáo bỏ đi bỏ mặc hậu quả xảy ra, các bị cáo nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào đầu là vùng xung yếu của con người có thể gây chết người. Tuy nhiên, anh C được mọi người đưa đi cấp cứu kịp thời nên hậu



quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý thức của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Hồng Th, bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Hành vi của bị cáo Lê H :

Bị cáo Lê H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với anh C đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không về nhà mà lại đến nhà bị cáo Th kể lại toàn bộ sự việc, khi bị cáo Th bảo đi đánh lại anh C thì bị cáo đồng ý, bị cáo cùng đi với bị cáo Th và bị cáo V đến quán Karaoke Hải Dương tìm đánh anh C để trả thù. Bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh C nhưng là người rủ rê và chỉ cho Phạm Hồng Th và Nguyễn Hữu V xông vào chém anh C, còn Lê H đứng canh ngoài cửa không cho anh C chạy ra nên hành vi của Lê H phải chịu chung trách nhiệm hình sự mà Th và V gây ra. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Lê H về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo đồng phạm có tính chất giản đơn, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Nguyễn Thanh T là tài xế xe chạy dịch vụ có chở Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V và Lê H đến quán Karaoke Hải Dương nhưng T hoàn toàn không biết các bị cáo đến để đánh anh Cao C. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T là có căn cứ.

Đối với Đặng Văn M2 cũng có đi với các bị cáo đến quán Karaoke Hải Dương, nhưng M2 đã say và ngủ trên xe, hoàn toàn không biết các bị cáo đến để đánh anh Cao C. Nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Văn M2 là có căn cứ.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V và Lê H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với Lê H và Nguyễn Hữu V đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Riêng bị cáo Lê H được gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt; Nguyễn Hữu V sau khi phạm tội bỏ trốn, nhưng sau đó đến Công an thành phố Quảng Ngãi để đầu thú. Tại phiên tòa bị hại anh Cao C xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Phạm Hồng Th có nhân thân xấu đã 04 lần bị Tòa án xét xử, bị cáo đã chấp hành xong các bản án, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo để trở thành công dân tốt cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đã gây khó khăn cho công tác điều tra. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc với bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 03 con dao các bị cáo sử dụng chém anh C, sau khi gây án bị cáo Phạm Hồng Th đã ném xuống sông cầu Khê Hòa. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được. Đối với 01 (một) con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm do bị cáo Lê H giao nộp tại cơ quan điều tra không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo H không yêu cầu trả lại con dao. Đồng thời, con dao đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lê H, bị cáo Phạm Hồng Th, bị cáo Nguyễn Hữu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V, Lê H phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2020 .

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2020.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/6/2020.

2. Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm.

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)*

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Hồng Th, Nguyễn Hữu V, Lê H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.



***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bé**